

Số: 5110 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh về việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1532/STP-XDVB ngày 20/10/2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2449/SNV-TCBC ngày 19/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên và trụ sở chính

- Tên gọi: Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.
- Tên viết tắt: Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.
- Tên giao dịch quốc tế: Thanh Hoa Province Credit Guarantee Fund For Medium - Small Enterprises.
- Tên viết tắt tiếng Anh: THCGF.
- Trụ sở chính: Tầng 5, số 05 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, đại diện pháp luật

- Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh Thanh Hóa thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và pháp luật liên quan.
- Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.
- Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có thu nhập từ hoạt động do thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng được miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có thu nhập từ hoạt động khác ngoài hoạt động bảo lãnh tín dụng thì phải nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

5. Đại diện pháp luật của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa: Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Nội dung hoạt động: Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa hoạt động theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

2. Phạm vi hoạt động: Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa hoạt động trong phạm vi theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

3. Thời hạn hoạt động: Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa hoạt động không thời hạn và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc và lĩnh vực hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, bảo đảm an toàn vốn.

b) Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của mình.

c) Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa chỉ được thực hiện cấp bảo lãnh tín dụng đối với các khoản vay đúng đối tượng và đủ điều kiện bảo lãnh theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

d) Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa ưu tiên thực hiện bảo lãnh tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên theo quy định.

2. Lĩnh vực hoạt động:

a) Thực hiện cấp bảo lãnh tín dụng.

b) Được huy động vốn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Quỹ bảo đảm phù hợp với khả năng hoàn trả của Quỹ.

c) Thực hiện yêu cầu của bên nhận ủy thác theo quy định của pháp luật.

d) Được nhận vốn ủy thác của chính quyền địa phương, các quỹ tài chính địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (bên ủy thác) để thực hiện yêu cầu của bên nhận ủy thác theo quy định của pháp luật và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa bao gồm:

- a) Vốn ngân sách tỉnh cấp tối thiểu: 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).
- b) Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa phải công bố thông tin về vốn điều lệ theo quy định.

Điều 6. Chủ sở hữu nhà nước

UBND tỉnh Thanh Hóa là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Chương II **QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA** **QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG THANH HÓA**

Điều 7. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định.

2. Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để quyết định cấp bảo lãnh tín dụng.

3. Được tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Được từ chối mọi yêu cầu của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ này.

Điều 8. Trách nhiệm

1. Thực hiện cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo đúng đối tượng và đáp ứng các điều kiện quy định.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích để thực hiện bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp số liệu, công bố công khai về quy chế hoạt động, cơ chế tài chính, kế hoạch tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ và báo cáo tài chính hàng

năm đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro hoạt động bảo lãnh tín dụng và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

7. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG THANH HÓA

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

1. Chủ tịch Quỹ.
2. Kiểm soát viên.
3. Ban điều hành gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Điều 10. Chủ tịch Quỹ

1. Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa do Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa bổ nhiệm và hoạt động chuyên trách theo quy định.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.
 - a) Là công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật.
 - b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.
 - c) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành trong các lĩnh vực về kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm.
 - d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.
 - đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền hạn và trách nhiệm:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung và dài hạn của Quỹ bảo lãnh tín dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh.

b) Quyết định phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ bảo lãnh tín dụng sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên và ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh.

c) Quyết định phương án tổ chức hoạt động, biên chế, tổ chức bộ máy quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP, Điều lệ này và pháp luật liên quan sau khi được UBND tỉnh chấp thuận về chủ trương.

d) Quyết định ban hành các quy chế cấp bảo lãnh tín dụng, quy chế quản lý tài chính và huy động vốn, quy chế quản lý và sử dụng các quỹ, quy chế xử lý rủi ro và các văn bản quản lý nội bộ khác quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ này sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ này.

e) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ quyết định phương án huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua bán tài sản cố định và các hoạt động khác theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

g) Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của UBND tỉnh, quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ này.

Điều 11. Kiểm soát viên

1. Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có 01 kiểm soát viên chuyên trách do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm để giúp UBND cấp tỉnh kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và các nội dung khác liên quan.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Kiểm soát viên:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 10 Điều lệ này.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm là người quản lý, điều hành trong các lĩnh vực về kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm.

3. Chế độ hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn, việc bổ nhiệm của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng, mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ bảo lãnh tín dụng do UBND tỉnh ban hành, phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Điều lệ này.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức điều hành mọi hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa; thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng và Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa; quyết định phương án đầu tư, huy động vốn, sử dụng vốn, phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

c) Đề xuất, xây dựng trình Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa quyết định theo thẩm quyền về chiến lược hoạt động, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm, kế hoạch nhân sự, tiền lương của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; tổ chức thực hiện các kế hoạch này sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Ban hành các văn bản quản lý nội bộ và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa theo quy định.

đ) Trình Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý Quỹ theo quy định.

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo yêu cầu quản lý của Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa

1. Phó Giám đốc Quỹ:

a) Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phó Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng giúp Giám đốc điều hành Quỹ bảo lãnh tín dụng theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng quyết định cơ cấu, số lượng Phó giám đốc theo quy mô và đặc điểm hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng trong quá trình hoạt động sau khi có ý kiến phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Điều lệ này.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Ngoài tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm quy định tại khoản 2, Điều 11 Điều lệ này, Kế toán trưởng Quỹ bảo lãnh tín dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật Kế toán năm 2015.

c) Kế toán trưởng Quỹ bảo lãnh tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; giúp Giám đốc Quỹ giám sát hoạt động tài chính của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

3. Bộ máy giúp việc:

a) Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa gồm có 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Nghiệp vụ Bảo lãnh và Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Số lượng lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ: Căn cứ khối lượng công việc được giao, khả năng tài chính, Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Quỹ xem xét, quyết định để hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

c) Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Điều 14. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động.
2. Tổ chức công đoàn.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động được Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập

thể, các nội quy, quy chế của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và những vấn đề khác liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

Điều 15. Chế độ tài chính, kế toán và báo cáo

1. Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 16. Kiểm toán và công khai báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước và được công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hàng năm, Kiểm soát viên trình Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập được thành lập và hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

3. Kiểm soát viên của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa tổ chức, kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán tại Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Đối với UBND tỉnh Thanh Hóa

Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh trong việc thực hiện bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm báo cáo toàn bộ hoạt động thuộc lĩnh vực bảo lãnh tín dụng trên địa bàn tỉnh cho UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất, đồng thời tổ chức triển khai các quyết định, chỉ thị và văn bản khác của UBND tỉnh có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Điều 18. Đối với các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc các Bộ, ngành Trung ương

Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc các Bộ, ngành Trung ương về chuyên môn, nghiệp vụ và chấp hành các chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 19. Đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh

Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có mối quan hệ bình đẳng, phối hợp để thực hiện tốt những nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Quỹ bảo lãnh tín dụng có trách nhiệm thực hiện các hướng dẫn của các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh về chuyên môn, nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan đến các hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa.

Điều 20. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các đối tượng có liên quan đến việc bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Đối với các tổ chức tín dụng

Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín dụng thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh, xác định khả năng tài chính của bên được bảo lãnh để đơn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho tổ chức tín dụng cho vay vốn và các vấn đề khác có liên quan đến bảo lãnh.

Điều 22. Đối với bên được bảo lãnh

Bên được bảo lãnh có trách nhiệm báo cáo và chịu sự kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa về tình hình hoạt động của bên được bảo lãnh có liên quan đến giao dịch được bảo lãnh tín dụng. Nội dung báo cáo, chế độ kiểm tra của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa do các bên thỏa thuận và được ghi trong Hợp đồng bảo lãnh tín dụng.

Chương VI**XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN****Điều 23. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa với các tổ chức và cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổ chức lại, giải thể, phá sản

1. Căn cứ kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ bảo lãnh tín dụng được tổ chức lại hoặc giải thể theo quy định của pháp luật.

2. Việc phá sản Quỹ bảo lãnh tín dụng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với việc thực hiện các hợp đồng, chứng thư bảo lãnh và các cam kết đã ký giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa, bên nhận bảo lãnh và bên được bảo lãnh trước khi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Điều lệ này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận khác theo quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với các trường hợp được Quỹ bảo lãnh tín dụng Thanh Hóa ký hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức cho vay sau khi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Điều lệ này có hiệu lực thi hành thì phải tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Điều lệ này.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.